

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 29/2012/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 9 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề,
làng nghề truyền thống tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN-CB ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường làng nghề;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1698/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2006 của UBND tỉnh về việc Quy định tạm thời tiêu chuẩn làng nghề tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung, tiêu chí, trình tự thủ tục công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.
2. Các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khôi phục và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.
3. Các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan về: quản lý, hỗ trợ khôi phục và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nghề truyền thống là nghề được hình thành lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ mai một, thất truyền.
2. Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, hoặc phường; thị trấn (Phố nghề) có hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau.
3. Làng nghề truyền thống là làng có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời.

Điều 4. Các hoạt động ngành nghề nông thôn thuộc làng nghề, làng nghề truyền thống bao gồm:

1. Sản xuất, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản;
2. Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ;
3. Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn;
4. Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ;
5. Gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh;
6. Xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn;

7. Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; tư vấn sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

Chương II

TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Điều 5. Tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. Tiêu chí công nhận nghề truyền thống:

a) Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm tính từ thời điểm đề nghị công nhận;

b) Nghề tạo ra sản phẩm mang bản sắc văn hóa dân tộc;

c) Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề.

2. Tiêu chí công nhận làng nghề:

a) Có tối thiểu 30% tổng số hộ trên địa bàn tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn;

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu hai năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận;

c) Đạt tiêu chuẩn, điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường làng nghề;

d) Chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định tại địa phương.

3. Tiêu chí công nhận làng nghề truyền thống:

a) Làng nghề truyền thống phải đạt tiêu chí làng nghề và có ít nhất một nghề truyền thống theo quy định.

b) Đối với những làng chưa đạt tiêu chuẩn tại Điểm a, b của tiêu chí công nhận làng nghề tại Quy định này nhưng có ít nhất một nghề truyền thống được công nhận theo quy định của Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì cũng được công nhận là làng nghề truyền thống, khi đảm bảo các tiêu chí tại Điểm c và d, Khoản 2, Điều 5 Quy định này.

Điều 6. Tên của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

Tên của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được lấy tên của nghề chính trước và tên của địa phương (thôn, làng...) sau.

Chương III

THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Điều 7. Điều kiện xét và công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã quy định tại Điều 5 bản Quy định này.

2. Hồ sơ đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo thời gian theo quy định.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống**1. Hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống:**

Được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Mục II, Phần II Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và văn bản đề nghị công nhận nghề truyền thống cụ thể như sau:

- Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống, có xác nhận của UBND cấp xã (**Biểu mẫu 1**);

- Bản sao giấy chứng nhận huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có các tác phẩm nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có).

Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống.

- Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề:

Được quy định tại Điểm b, Khoản 2, mục II, Phần II Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và văn bản đề nghị công nhận làng nghề cụ thể như sau:

+ Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn có xác nhận của UBND cấp xã (**Biểu mẫu 2**);

+ Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất (**Biểu mẫu 3**);

+ Các văn bản có nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Bản xác nhận thực hiện tốt chính sách, pháp luật Nhà nước có xác nhận của UBND cấp xã.

3. Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề truyền thống:

Được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Mục II, Phần II Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có văn bản đề nghị công nhận làng nghề truyền thống có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn, cụ thể như sau:

- Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề truyền thống bao gồm các văn bản quy định tại Khoản 1, 2 Điều 8 của Quy định này.

- Trường hợp đã công nhận làng nghề, hồ sơ được thực hiện theo quy định tại điểm 1 Điều 8 của Quy định này. Nếu chưa được công nhận làng nghề nhưng có nghề truyền thống đã được công nhận, hồ sơ thực hiện theo quy định tại điểm 2 Điều 8 của Quy định này.

- Những làng chưa đạt tiêu chuẩn tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 5 của Quy định này, hồ sơ gồm:

+ Bản tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nghề truyền thống có xác nhận của UBND cấp xã;

+ Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền các giấy chứng nhận huy chương đã đoạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao cấp tinh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có).

Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống.

+ Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

+ Bản xác nhận thực hiện tốt chính sách, pháp luật Nhà nước có xác nhận của UBND cấp xã.

Điều 9. Thủ tục, trình tự xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. UBND xã, phường, thị trấn có các ngành nghề đạt tiêu chí tại Điều 5 của Quy định này, lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và gửi văn bản đề nghị (kèm theo 05 bộ hồ sơ) lên UBND các huyện, thị xã, thành phố.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố tập hợp, kiểm tra hồ sơ do UBND xã, phường, thị trấn gửi lên, thành lập Hội đồng sơ tuyển cấp huyện, thị xã, thành phố để xem xét, thẩm định, lập danh sách (kèm theo 03 bộ hồ sơ) trong thời hạn 15 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ trước khi lập tờ trình gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp. Tài liệu gửi kèm hồ sơ trình Sở gồm:

+ Biên bản đánh giá thẩm định của Tổ công tác cấp xã (**Biểu mẫu 4**);

+ Công văn đề nghị công nhận của UBND cấp xã (**Biểu mẫu 5**);

+ Biên bản đánh giá tiêu chí của tổ công tác huyện (**Biểu mẫu 6**);

+ Tờ trình đề nghị xét công nhận của UBND huyện (**Biểu mẫu 7**);

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh, lập kế hoạch và kinh phí tổ chức hàng năm để tổ chức thẩm định, chọn những đơn vị có đủ tiêu chuẩn theo Điều 5, Điều 7, Điều 8 của Quy định này, trình UBND tỉnh xem xét, ra quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trong thời hạn 30 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Thành phần Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh bao gồm :

- Chủ tịch (Phó Chủ tịch) UBND tỉnh: Chủ tịch Hội đồng;

- Giám đốc (Phó Giám đốc) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Lãnh đạo các Sở: Công Thương, Tài chính, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Tài nguyên Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Lao động Thương binh Xã hội: Ủy viên;

- Trưởng ban Thi đua Khen thưởng - Sở Nội vụ: Ủy viên;
- Chuyên viên theo dõi lĩnh vực Nông nghiệp - Văn Phòng UBND tỉnh: Ủy viên;
- Đại diện Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Hiệp hội thủ công mỹ nghệ tỉnh: Ủy viên;
- Đại diện một số tổ chức, cá nhân khác (Nghệ nhân...): Ủy viên.

Chương IV

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Điều 10. Quyền lợi

1. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí, được UBND tỉnh quyết định công nhận và kèm theo mức tiền thưởng bằng 15 lần mức lương tối thiểu chung từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước để tổ chức lễ công nhận.
2. Các làng nghề, làng nghề truyền thống được hưởng các chính sách khuyến khích trợ giúp của Nhà nước về phát triển ngành nghề nông thôn: bảo tồn và phát triển làng nghề; mặt bằng sản xuất; đầu tư tín dụng; xúc tiến thương mại; khoa học công nghệ; đào tạo nhân lực; cung cấp thông tin; được Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và các chính sách có liên quan khác do Nhà nước quy định.
3. Được thành lập Hội làng nghề, làng nghề truyền thống và tổ chức đại diện bảo vệ và hỗ trợ phát triển.

Điều 11. Nghĩa vụ

1. Phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống phải gắn với xây dựng nông thôn mới và các phong trào xã hội khác. Khuyến khích, tạo điều kiện để các nghệ nhân truyền nghề tại làng nghề.
2. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các làng nghề, làng nghề truyền thống phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và tuân thủ các quy định của pháp luật về các vấn đề có liên quan khác: an ninh, trật tự an toàn xã hội, lao động, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh.

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Điều 12. UBND xã, phường, thị trấn

1. Giúp UBND huyện, thị xã, thành phố quản lý Nhà nước đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn:
 - a) Xây dựng kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn phù hợp với quy hoạch của các cấp và quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch nông thôn mới của địa phương;
 - b) Theo dõi, quản lý, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, cá nhân tạo điều kiện khuyến khích, thúc đẩy ngành nghề; làng nghề, Phố nghề phát triển;
2. Báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố danh sách nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đảm bảo hoặc không đảm bảo các tiêu chí quy định để UBND huyện, thị xã thành phố tổng hợp trình cấp tỉnh.

3. Chủ trì và phối hợp các ban ngành các cấp:

a) Tổ chức Lễ công nhận và vinh danh đối với nghề, làng nghề và làng nghề truyền thống tại địa phương;

b) Xử lý những vi phạm quy định về nghề, làng nghề và làng nghề truyền thống nếu vi phạm pháp luật.

Điều 13. UBND huyện, thị xã, thành phố

1. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; xây dựng quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn nhằm khai thác, phát huy ngành nghề lợi thế của địa phương gắn với bảo vệ môi trường nông thôn. Phối hợp với các sở, ngành, tổ chức liên quan thẩm định xem xét tạo điều kiện cho các làng nghề thực hiện các chính sách của nhà nước về khuyến khích phát triển.

2. Hàng năm lập danh sách các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đảm bảo hoặc không đảm bảo tiêu chí gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình UBND tỉnh cấp hoặc thu hồi giấy công nhận.

Điều 14. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước để phát triển ngành nghề, các làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh:

a) Xây dựng Quy hoạch ngành nghề nông thôn, tham gia vào các kế hoạch, chương trình hỗ trợ phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

b) Phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức hữu quan, tổ chức tập huấn bồi dưỡng về pháp luật, quản trị kinh doanh, văn hoá làng nghề và hội nhập kinh tế quốc tế; đào tạo nguồn nhân lực, cung cấp thông tin, tư vấn khôi phục phát triển làng nghề;

c) Làm đầu mối các quan hệ hợp tác trong lĩnh vực phát triển ngành nghề nông thôn;

d) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp giúp các cơ sở sản xuất, làng nghề thực hiện các chính sách của nhà nước về khuyến khích, bảo tồn và phát triển làng nghề; đầu tư tín dụng; xúc tiến thương mại; khoa học công nghệ; đào tạo nhân lực; cung cấp thông tin; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và các chính sách có liên quan khác được Nhà nước quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp các Sở ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh thu hồi và cấp giấy và công bố quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống. Đồng thời có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển ngành nghề nông thôn trên toàn tỉnh cũng như những khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách phát triển ngành nghề nông thôn cho các cấp.

2. Phối hợp với các sở, ngành, các địa phương; đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tư vấn tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn theo quy hoạch được phê duyệt.

Điều 15. Các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước; UBND các huyện, thị xã, thành phố; tổ

chức chính trị - xã hội nghề nghiệp và các Sở, ngành có liên quan, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, phối hợp thẩm định đề xuất các chính sách, bố trí nguồn kinh phí hàng năm theo từng cấp để xét công nhận và hỗ trợ làng nghề, làng nghề truyền thống phát triển.

Điều 16. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận đạt tiêu chí; tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc bảo tồn nghề, truyền nghề, du nhập nghề mới về địa phương, hỗ trợ, khôi phục và phát triển nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống được đề nghị các cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

Điều 17. Sau 05 năm kể từ ngày được công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, nếu không đạt các tiêu chí quy định tại Điều 5 của Quy định này, sẽ bị thu hồi Quyết định công nhận và không được hưởng quyền lợi từ các chính sách ưu đãi, khuyến khích của nhà nước.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn các làng nghề lập hồ sơ đề nghị công nhận theo quy định gửi lên UBND huyện, thị xã, thành phố vào tháng 6 hàng năm.

Điều 19. UBND huyện, thị xã, thành phố vào tháng 7 hàng năm tập hợp danh sách, kiểm tra các hồ sơ đủ điều kiện, lập tờ trình gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định công nhận.

Điều 20. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành, các tổ chức có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này, đồng thời kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình phát triển ngành nghề nông thôn, nơi công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và việc thực hiện các chính sách có liên quan.

Định kỳ vào tháng 8 hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập dự toán kinh phí để: tổ chức thẩm định, phục vụ cho hoạt động xét công nhận, quyền lợi chế độ cho làng nghề, tổng hợp danh sách các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí để họp Hội đồng xem xét và trình UBND tỉnh quyết định công nhận. Thời gian xét công nhận và Công bố Quyết định cho các làng nghề, tổ chức và đơn vị một năm một lần.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

Biểu mẫu 1.**Bản tóm tắt quá trình hình thành Nghề truyền thống**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ...
Tổ chức (cá nhân):.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày... tháng.....năm 20...

BẢN TÓM TẮT**Quá trình hình thành và phát triển nghề truyền thống**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Thừa Thiên Huế;
- UBND huyện
- UBND xã

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và Thông tư 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quy định kèm theo Quyết định số/.../2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thủ tục, trình tự công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Qua quá trình hình thành, hoạt động; tự xét thấy đã đạt được những tiêu chuẩn về nghề truyền thống:

1. Nghề đã xuất hiện từ và gắn với đời sống văn hoá của làng thuộc xã, huyện, tỉnh Thừa Thiên Huế tồn tại cho đến nay.

Các sản phẩm chủ yếu của nghề..... là:.....

2. Nghề đã gắn với tên tuổi của làng từ năm Nghề đã gắn với tên tuổi của một số nghệ nhân nổi tiếng như:

3. Nghề sản xuất theo đúng quy định của pháp luật, có tổ chức và hoạt động xã hội về nghề Đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định, chính sách của nhà nước và vệ sinh môi trường.

Đề nghị UBND các cấp và các cơ quan có liên quan xem xét công nhận:

- Tên nghề:
- Thuộc làng..... xã
- Huyện: là nghề truyền thống./.

Xác nhận của UBND cấp xã

(Ký tên, *đóng dấu nếu có)

Tổ chức (cá nhân)

(Ký tên, *đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (*) nếu là khu dân cư thì đại diện khu ký, nếu là xã nghề thì đại diện UBND xã ký.

Biểu mẫu 2.**Danh sách các hộ (tổ chức) tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn**UBND XÃ.....
LÀNGCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH
CÁC HỘ (TỔ CHỨC) THAM GIA HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ**

STT	Họ và tên (chủ hộ)	Số khẩu	Lao động	Làm nghề	LĐ làm chuyên	LĐ thời vụ
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
....						
....						

- Tổng số hộ của làng:.....hộ.

- Tỷ lệ hộ làm nghề so với tổng số hộ của làng:.....%.

....., ngày.....tháng...năm.....

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(ký tên và đóng dấu)**TM. LÀNG**
(ký và ghi rõ họ tên)**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**
(ký và ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu 3.
 Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn

**BIỂU TÍNH GIÁ TRỊ SẢN XUẤT, DOANH THU, THU NHẬP
 CÁC NGÀNH NGHỀ 2 NĂM GẦN NHẤT (NĂM VÀ NĂM**)

Huyện.....
 Xã.....
 Làng.....

STT	Ngành nghề	DVT S.phẩm	Sản lượng		Giá trị sản xuất (Tr.đ)			Doanh thu (Tr.đ)			Thu nhập (Tr.đ)
			Năm...	Năm...	Năm...	Năm...	Năm...	Năm...	Năm...	Năm...	
A	Nông nghiệp										
1	Trồng trọt										
2	Chăn nuôi										
...											
B	Ngành nghề nông thôn										
1	Nghề.....										
2	Nghề.....										
3	Nghề.....										
4	Nghề.....										
...											
C	Dịch vụ khác										
1										
...											
	Tổng										
	Tỷ lệ NNNT/Tổng (%)										

ĐẠI DIỆN LÀNG.....
 (Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU
 Ngày..... tháng..... năm 20....
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu 4.
Biên bản đánh giá thẩm định của Tổ công tác xã

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 20...

BIÊN BẢN
Đánh giá thẩm định của Tổ công tác xã

Căn cứ Quy định kèm theo Quyết định số/.../2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thủ tục, trình tự công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-UBND ngàythángnămcủa UBND xãvề việc thành lập Tổ công tác đánh giá các tiêu chí nghề truyền thống;

Sau khi nhận được Hồ sơ của.....ngày.....tháng.....năm.....thuộc xã..... huyện.....

Hôm nay, ngàytháng.....năm tại.....

Chúng tôi là những thành viên trong Tổ đánh giá cấp xã gồm:

1. Ông/Bà: Chức vụ:.....
2. Ông/Bà: Chức vụ:.....
3. Ông/Bà: Chức vụ:.....
4.

Tiến hành khảo sát, đánh giá quá trình hình thành, phát triển của nghề (Làng nghề).....tại:

- Làng
- Thuộc xã; huyện
- Do tổ chức (cá nhân)..... đề nghị công nhận.

Đoàn đã thống nhất kết quả đánh giá dưới đây:

1. Nghềđã xuất hiện từvà gắn với đời sống văn hoá của làng..... thuộc xã
....., huyện tỉnh Thừa Thiên Huế tồn tại cho đến nay.

Các sản phẩm chủ yếu của nghề là:.....

2. Nghềđã gắn với tên tuổi của làng từ năm

Nghề đã gắn với tên tuổi của một số nghệ nhân nổi tiếng như :

3. Số hộ tham gia làm nghề là.....hộ, chiếm% tổng số hộ của làng.

4. Giá trị sản xuất (hoặc doanh thu, hoặc thu nhập) từ nghề.....
..... làng..... 2 năm liên tiếp.

+ Năm giá trị sản xuất (hoặc doanh thu, hoặc thu nhập): Thực hiện đạttriệu đồng, chiếm% tổng giá trị sản xuất (hoặc doanh thu, hoặc thu nhập) của làng.

+ Năm giá trị sản xuất (hoặc doanh thu, hoặc thu nhập): Thực hiện đạttriệu đồng, chiếm% tổng giá trị sản xuất (hoặc doanh thu, hoặc thu nhập) của làng.

5. Các sản phẩm chủ yếu của nghề (Làng nghề).....
là:.....

6. Nghề (Làng nghề)..... sản xuất theo đúng quy định của pháp luật, có tổ chức và hoạt động xã hội về nghề Đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định hiện hành về chính sách của nhà nước và vệ sinh môi trường, đạt (hoặc không đạt) các tiêu chí công nhận nghề (Làng nghề).

7. Nghề sản xuất theo đúng quy định của pháp luật, có tổ chức và hoạt động xã hội về nghề Đảm bảo đầy đủ các quy định hiện hành về vệ sinh môi trường.

Biên bản được lập vào hồi, ngàytháng.....năm.....

Sau khi thông qua, các thành viên tham gia Tổ công tác đánh giá đều nhất trí.

Biên bản được lập thành ... bản có giá trị Pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN

HỘ LÀM NGHỀ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG LÀNG NGHỀ

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ ĐÁNH GIÁ
TỔ TRƯỞNG**

**Chủ tịch (hoặc Phó
Chủ tịch) UBND xã**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Biểu mẫu 5.
Công văn đề nghị Công nhận nghề truyền thống hoặc (làng nghề)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....
V/v đề nghị công nhận nghề
truyền thống (Làng nghề)

....., ngàytháng.....năm 20...

Kính gửi:

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện.....

Căn cứ Nghị định số 66/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quy định kèm theo Quyết định số/..../2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thủ tục, trình tự công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế,

UBND xã, huyện.....đã triển khai đánh giá các tiêu chí nghề truyền thống (Làng nghề) Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP quy định về ngành nghề nông thôn của làngthuộc xã....., huyện.....(có Biên bản đánh giá kèm theo).

UBND xãtrình UBND huyện xem xét, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xét công nhận nghề ... là nghề truyền thống (hoặc Làng nghề)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Biểu mẫu 6.
Biên bản đánh giá các tiêu chí nghề truyền thống (làng nghề)
của Tổ công tác huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 20...

BIÊN BẢN
Đánh giá các tiêu chí nghề truyền thống (làng nghề) của Tổ công tác huyện

Căn cứ Quy định kèm theo Quyết định số/..../2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thủ tục, trình tự công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UB ngàythángnămcủa UBND xãvề việc thành lập Tổ công tác đánh giá các tiêu chí nghề truyền thống (hoặc làng nghề);

Sau khi nhận được Công văn Đề nghị công nhận nghề hoặc (làng nghề)thuộc xã, huyện, tỉnh Thừa Thiên Huế là nghề truyền thống (hoặc làng nghề),

Hôm nay, ngàytháng.....nămtại.....

Chúng tôi là những thành viên trong Tổ công tác đánh giá các tiêu chí làng nghề của huyện, gồm:

1. Ông/Bà: Chức vụ:.....
2. Ông/Bà: Chức vụ:.....
3. Ông/Bà: Chức vụ:.....
4. Ông/Bà: Chức vụ: Đại diện Lãnh đạo UBND xã.
5. Ông/Bà: Chức vụ: Trưởng làng sản xuất nghề.
6. Ông/Bà: Chức vụ: Đại diện hộ làm nghề.
7.

Tiến hành kiểm tra quá trình hình thành, phát triển của nghề (hoặc Làng nghề).....tại:

- Làng

- Thuộc xã; huyện

Đoàn đã thống nhất kết quả đánh giá dưới đây:

1. Số hộ tham gia làm nghề là.....hộ, chiếm% tổng số hộ của làng.

2. Giá trị sản xuất (hoặc doanh thu, hoặc thu nhập) từ nghề.....
.....của làng2 năm liên tiếp.

+ Năm giá trị sản xuất (hoặc doanh thu, hoặc thu nhập): Thực hiện đạttriệu đồng, chiếm% tổng giá trị sản xuất (hoặc doanh thu, hoặc thu nhập) của làng.

+ Năm giá trị sản xuất (hoặc doanh thu, hoặc thu nhập): Thực hiện đạttriệu đồng, chiếm% tổng giá trị sản xuất (hoặc doanh thu, hoặc thu nhập) của làng.

3. Các sản phẩm chủ yếu của làng là:.....

4. Nghề (Làng nghề)đã xuất hiện từvà gắn với đời sống văn hoá của làng..... thuộc xã, huyện tỉnh Thừa Thiên Huế tồn tại cho đến nay.

5. Nghề (Làng nghề) đã gắn với tên tuổi của làng từ năm

Nghề (Làng nghề) đã gắn với tên tuổi của một số nghệ nhân nổi tiếng như:

6. Làng sản xuất theo đúng quy định của pháp luật, Đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định hiện hành về chính sách của nhà nước và vệ sinh môi trường.

Làng.....đã đạt (hoặc không đạt) các tiêu chí công nhận nghề truyền thống (hoặc làng nghề).

Biên bản được lập vào hồi, ngàytháng.....năm.....

Các thành viên tham gia Tổ công tác đánh giá đều nhất trí và ký tên.

Biên bản được lập thành ... bản có giá trị Pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỘ LÀM NGHỀ

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN LĐ UBND XÃ.....

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN

PHÒNG NN& PTNT PHÒNG CÔNG THƯƠNG

(Ký và ghi rõ họ tên).

TRƯỞNG LÀNG NGHỀ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TM. TỔ KIỂM TRA

TỔ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

.....

Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)

UBND huyện

Biểu mẫu 7.**Tờ trình đề nghị xét, công nhận nghề truyền thống (hoặc Làng nghề)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TTTr-UBND

....., ngàytháng.....năm 20....

TỜ TRÌNH

**Về việc xét, công nhận Làng
thuộc xã huyện..... là nghề.....(Làng nghề)**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Nông nghiệp và PTNT.

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn và Thông tư 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quy định kèm theo Quyết định số/..../2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thủ tục, trình tự công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Công văn Đề nghị công nhận nghề truyền thống (hoặc Làng nghề) và Kết quả đánh giá các tiêu chí nghề truyền thống (làng nghề) của UBND xãvà Tổ công tác đánh giá của huyện (có hồ sơ kèm theo),

UBND huyện đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan liên quan xét duyệt và báo cáo UBND tỉnh công nhận Làng.....thuộc xã....., huyện....., tỉnh Thừa Thiên Huế là nghề truyền thống (hoặc Làng nghề)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN